TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2025/DS - PT
Ngày: 30 - 5 - 2025
V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: ông Vũ Văn Túc

bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên toà: bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình*:* ông Hoàng Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLPT- DS ngày 21/02/2025 về việc Tranh chấp quyền sở hữu tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS - ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nông Thị Liễu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: anh Hoàng Trung D, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: anh Doãn Khắc H1, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Xa Văn Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: xóm R, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

4.2. Ông Nguyễn Tuấn L – Trưởng phòng, Phòng C tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: số A, đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

5. Người kháng cáo: bị đơn anh Hoàng Trung D

(Anh D1, anh P có mặt tại phiên tòa. Chị H, anh Q, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nông Thị Liễu H trình bày: Khoảng năm 2021 – 2022, qua mạng xã hội chị có quen biết anh Hoàng Trung D và chị Hoàng Thị H2 (bạn gái anh D) ở thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chị H có ra thành phố H và nhờ anh D, chị H2 dẫn đi làm việc tâm linh và quen biết anh Xa Văn Q. Thời gian đó, chị H nhận thấy có thể kiếm tiền bằng thị trường bất động sản nên đã nhờ anh D và chị H2 tìm người tìm kiếm thông tin mua bán đất để giới thiệu cho chị H mua bán kiếm lời, anh D và chị H2 đã giới thiệu cho chị H một số người trong đó có anh Nguyễn Hoàng P là con của chị H2.

Do công việc phải đi lại nhiều, chị H có nhu cầu cần mua một chiếc xe mô tô để đi lại nên chị H có nhờ anh D, anh P và anh Đ, anh T đi tìm mua xe. Tháng 5 năm 2022, chị H có đi xem và mua một chiếc xe máy mới hiệu Honda SH; số loại KF420SH; số khung FLHKF4209NY115037; Số máy KF42E0057046; màu sơn đỏ tại Cửa hàng bán xe máy B, phường Đ, thành phố H. Giá trị chiếc xe là 104.000.000 đồng. Chị H là người trực tiếp thanh toán bằng hình thức chuyển khoản tiền vào tài khoản của Cửa hàng xe máy B, đồng thời chị H có nhờ nhân viên cửa hàng làm thủ tục đăng ký. Nhưng do chị H không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình nên nhờ anh Hoàng Trung D đứng tên hộ trong Giấy đăng ký xe mô tô. Anh D đã ký thay cho chị H vào toàn bộ hồ sơ mua bán đăng ký lấy biển kiểm soát xe là 28H1-676.62 do Công an thành phố H cấp ngày 28/5/2022. Sau khi đăng ký xe, chị H và anh Xa Văn Q là người sử dụng xe và cầm toàn bộ giấy tờ gốc của chiếc xe. Do yêu cầu tích hợp đăng ký xe vào căn cước công dân nên khoảng đầu tháng 7/2023 anh Hoàng Trung D có liên lạc với chị H và anh Q để làm thay đổi đăng ký xe sang tên anh Q để tiện đi lại và tránh rắc rối liên quan. Lúc này anh Q và chị H hẹn ngày 03/7/2023 sẽ về để làm sang tên đăng ký xe, anh D đồng ý nhưng sau đó anh Q liên lạc thì anh D không nghe máy và không đến để làm thay đổi sang tên. Vì anh D không đến làm thủ tục thay đổi đăng ký sang tên nên chị H và anh Q đã đi nhờ dịch vụ bên ngoài làm thay đổi đăng ký xe từ tên anh D sang tên anh Xa Văn Q. Anh D sau khi biết anh Q đã tự ý sang tên đăng ký xe đã làm đơn tố giác tội phạm đến Công an thành phố H cho rằng anh Q trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô Honda hiệu SH biển kiểm soát xe 28H1- 676.62, Công an thành phố H đã tiến hành điều tra, xác minh nguồn tin báo

về tội phạm, đã kết luận điều tra và có thông báo trả lời không có căn cứ, không có sự việc phạm tội đồng thời xác định chiếc xe mô tô là tài sản của chị H và đã trả lại tài sản cho chị H, đồng thời hướng dẫn chị H khởi kiện ra Tòa án để được trả về tên giấy đăng xe theo quy định. Anh D cũng đã có đơn khởi kiện anh Q đến Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc để đòi tài sản nhưng sau đó lại rút đơn và Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H xác định chiếc xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát xe 28H1- 676.62 là tài sản của chị Nông Thị Liễu H để chị có quyền đăng ký quyền sở hữu chính chủ theo pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Trung D trình bày: Chị Nông Thị Liễu H là bạn của chị Hoàng Thị H2 – vợ sắp cưới của anh. Qua đó quen anh Xa Văn Q (bạn anh D) làm thầy cúng. Năm 2021-2022, chị H có ra nhà anh D chơi và giới thiệu là nhân viên của Công ty B, nhờ anh D tìm người làm cò đất. Anh D có tìm bạn là anh Đ, anh Bùi Duy T, anh Hoàng Văn N và anh Nguyễn Hoàng P đi làm cò đất cho chị Nông Thị Liễu H. Tháng đầu tiên, chị H trả lương đầy đủ cho mọi người nhưng bắt đầu từ tháng thứ hai trở đi chị H chỉ thông báo mồm, qua nhóm trên Zalo và không trả tiền lương. Khoảng tháng 5 năm 2022, anh D kiểm tra bảng lương thì thấy chị H còn nợ lương anh P 1.300.000.000 đồng. Do anh D cần mua xe để đi biểu diễn nên đã nói với anh P để anh P ứng tiền lương của chị H và anh P đồng ý. Anh P đã gọi điện cho chị H xin ứng lương 100.000.000 đồng và có ký sổ tay của chị H. Sau đó, chị H nói với anh P là hiện tại không có tiền mặt chỉ có tiền tài khoản, ngày mai ra ngoài thành phố rồi cùng ra xem xe, muốn mua xe gì thì mai chọn. Hôm sau anh D, anh P và anh N đến Cửa hàng S gần Công ty Xổ số cũ. Anh D là người chọn xe và cũng là người giao dịch mua xe, chị H là người chuyển tiền vào tài khoản của showroom xe B mà không chuyển cho anh P, khi giao dịch có nhiều nhân viên anh D không biết tên, có báo giá là 88.000.000 đồng chưa có đăng ký. Sau đó anh D cầm giấy hẹn lấy xe và đăng ký xe thì được biết là hết 104.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên đều là chị H chuyển tiền cho showroom xe S. Anh D là người đi nhận xe và đăng ký xe mang tên Hoàng Trung D, anh D cũng là người sử dụng xe và cầm đăng ký sử dụng gần một năm. Tháng 5 năm 2023, khoảng 02 giờ chiều anh Q đến hỏi mượn xe đi Hà Nội có việc khoảng một tuần sau sẽ trả lại. Một tuần sau, anh D có gọi điện thì anh Q cho biết đã cắm xe. Lúc mượn xe có sự chứng kiến của chị Hoàng Thị H2 và anh Nguyễn Hoàng P. Sau đó anh Q hứa 2-3 tuần sau sẽ trả. Tới 2-3 tuần sau gọi điện thì anh Q không nghe máy, anh Q chặn số điện thoại của anh D, anh D có lên nhà khoảng tháng 6 năm 2023 thì chỉ gặp mẹ của anh Q nên anh D có nhắn tin gọi điện, ngày 07/7/2023 anh Q có chụp và gửi lại cho anh D qua mạng Zalo một đăng ký mới mang tên Xa Văn Q. Anh D có hỏi tại sao anh Q lại chuyển tên thì anh Q không trả lời, anh D

gọi điện cho anh Q hỏi tại sao lại sang tên được xe thì anh Q nói "bố mày thích", vì vậy anh D và anh Q đã chửi nhau. Sau đó, anh D làm đơn lên Công an thành phố tố cáo anh Q vì tội trộm cắp và Công an thành phố H giải quyết đơn tố cáo không có hành vi phạm tội, không khởi tố vụ án hình sự. Chị H kiện đòi xe của anh D là sai vì luật pháp Việt Nam không có chuyện nhờ người khác đứng tên hộ. Anh D khẳng định không có chuyện đứng tên hộ, nếu có đứng tên hộ thì phải có giao kèo giữa hai bên và có sự chứng kiến của cơ quan nhà nước. Anh D khẳng định không có quan hệ gì với chị Nông Thị Liễu H. Anh D mua chiếc xe nêu trên nhưng anh không phải là người trả tiền cho cửa hàng bán xe là vì anh có hỏi vay tiền của anh P 100.000.000 đồng, việc vay tiền anh P chỉ bằng miệng không làm giấy tờ. P nhất trí. Chiếc xe đang tranh chấp này là tài sản của riêng anh D, không chung với ai. Nay đề nghị Tòa án xác định chiếc xe trên là tài sản của anh D và xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Ngày 16/12/2024, anh D nộp đơn phản tố với nội dung đề nghị xác định chiếc xe tranh chấp là của tài sản anh, đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả lại tài sản cho anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Xa Văn Q trình bày: Vào khoảng cuối năm 2021, anh Q có quen chị Nông Thị Liễu H. Từ đó, cùng chung sống với nhau tại huyện Đ, cùng nhau đi làm lao động tự do tại Hòa Bình. Đến khoảng tháng 7/2022, chị Nông Thị Liễu H giao lại cho anh chiếc xe SH 150i, biển kiểm soát 28H1-676.62 mang tên đăng ký xe Hoàng Trung D để cho anh làm chủ phương tiện đi lại. Đến khoảng cuối tháng 6/2023, trong lúc anh Q và chị H đang đi làm tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì Hoàng Trung D có nhắn tin điện thoại cho anh Q yêu cầu từ mùng 01 đến 04/7/2023 phải có mặt gặp anh D để làm thủ tục sang tên xe. Anh Q đã về đúng hẹn, có nhắn tin, gọi điện thoại cho anh D đồng thời tìm đến chỗ ở của anh D nhưng không gặp được. Do vậy, anh Q có tìm đến dịch vụ thuê làm hồ sơ sang tên xe, lúc đó anh Q đưa cho bên dịch vụ một giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Trung D và một tờ giấy chứng minh nhân dân photo của anh D (*bản photo trước đây anh D đưa cho chị H*) rồi sau đó bên dịch vụ nhận làm thủ tục sang tên đăng ký xe cho anh Q. Đến 07/7/2023, anh Q có nhận được đăng ký xe máy SH 150i, biển kiểm soát 28H1-676.62 mang tên Xa Văn Q. Sau đó khoảng hơn một tháng anh D tố cáo anh ra Công A thành phố H về việc anh trộm cắp tài sản là chiếc xe nêu trên, anh Q được Công an thành phố H triệu tập và tạm giữ chiếc xe nêu trên, đến nay Công an thành phố H đã điều tra xác minh làm rõ và đã trả chiếc xe nêu trên. Nay anh Q khẳng định chiếc xe SH là tài sản của chị Nông Thị Liễu H, anh Q chỉ đứng tên đăng ký xe hộ.

Người làm chứng, ông Nguyễn Tuấn L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến: Phòng Công chứng có chứng nhận hợp đồng mua bán xe mô tô giữa anh Hoàng Trung D và anh Xa Văn Q. Khi thực hiện chứng thực hợp đồng, chị

Nông Thị Liễu H và anh Xa Văn Q có trình bày tại phòng công chứng là chiếc xe SH là do chị H mua bằng tiền của chị H, chị H chỉ nhờ anh D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe đó, sau khi mua xe chị H luôn là người sử dụng xe, cầm giấy tờ xe. Khi làm công chứng thì anh D không có mặt tại phòng công chứng, không trực tiếp ký vào hợp đồng mua bán xe nên phòng công chứng đã yêu cầu các bên đến phòng công chứng để ký lại hợp đồng mua bán để chuyển từ tên anh Xa Văn Q về tên anh Hoàng Trung D. Sự việc đã được cơ quan điều tra Công an thành phố H xác minh điều tra, có văn bản trả lời cho các bên, phòng công chứng không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng, anh Nguyễn Hoàng P trình bày: anh Nguyễn Hoàng P có làm thuê cho chị Nông Thị Liễu H nhưng không có hợp đồng lao động, phủ nhận toàn bộ ý kiến và quan điểm của chị Nông Thị Liễu H vì cho rằng chiếc xe máy là tài sản của anh D. Anh D mua là tiền anh cho anh D vay thông qua việc tiền lương mà chị H ứng cho anh, anh đã được ký vào sổ do chị H giữ, số tiền này anh P không được cầm và không rõ việc chị H chuyển khoản thẳng cho showroom xe B.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS - ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, quyết định: căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158; Điều 166; Điều 168 và Điều 221 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1, X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Liễu H. Xác nhận chị Nông Thị Liễu H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy hiệu Honda SH; số loại KF420 SH; số khung FLHKF4209NY115037; số máy KF42E0057046; biển kiểm soát 28H1-676.62; màu sơn đỏ. Chị H có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu chiếc xe theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/01/2025, bị đơn anh Hoàng Trung D kháng cáo với nội dung không nhất trí với quyết định trong bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H theo hướng bác đơn khởi kiện của chị H. Ngày 25/3/2025, anh Hoàng Trung D có đơn đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm và giám định lại chữ viết để làm rõ sự việc về hành vi làm giả giấy tờ của anh Q. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nêu trên.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D, anh Doãn Khắc H1 trình bày: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H vì chiếc xe SH là của anh D, nguồn tiền là do anh D vay của anh P, thông

qua việc anh P ứng lương của chị H, việc ứng lương là hoàn toàn phù hợp do đó chị H không phải là người mua xe. Vì chiếc xe hơn 100.000.000đ là tài sản lớn, giữa chị H và anh D không có thỏa thuận nhờ đứng tên hộ trên giấy đăng ký xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Hoàng Trung D, giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/DS - ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H. Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Nông Thị Liễu H khởi kiện yêu cầu xác định chiếc xe máy hiệu Honda SH, BKS xe là 28H1 – 676.62 hiện mang tên đăng ký xe Hoàng Trung D là tài sản của chị H. Bị đơn anh Hoàng Trung D đang cư trú tại tổ dân phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân thành phố H xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản" để thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của anh Hoàng Trung D trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Về tư cách tham gia tố tụng: tại phiên tòa, anh D ủy quyền cho anh Doãn Khắc H1 là người đại diện. Căn cứ khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp thuận việc tham gia tố tụng của anh Doãn Khắc H1.

[1.4]. Tại phiên tòa, anh D, anh H1, anh P có mặt. Chị H, anh Q, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Chị Nông Thị Liễu H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát 28H1- 676.62 mang tên đăng ký Hoàng Trung D là của chị. Anh D cho rằng giấy tờ mua bán xe và giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm

quyền cấp cho anh nên chiếc xe máy này là của anh, nguồn gốc của số tiền mua xe là của anh P cho anh D vay thông qua việc chị H ứng lương cho anh P. Ngày 16/12/2024, anh D có đơn phản tố yêu cầu xác định chiếc xe trên là của anh nhưng anh D không nộp tạm ứng án phí do đó Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ thụ lý yêu cầu của anh D. Ngày 15/01/2025, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, xác định xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát 28H1- 676.62 mang tên đăng ký Hoàng Trung D là của chị H.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Trung D. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, trong hợp đồng mua bán xe cũng như giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều thể hiện tên chủ xe là anh Hoàng Trung D. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng nguồn gốc số tiền để mua xe là của chị Nông Thị Liễu H, chị H đã dùng tiền trong tài khoản 040073398446 tại Ngân hàng S1 mang tên Nông Thị Liễu H và tiền mặt để chuyển trả tiền cho Cửa hàng xe máy B, tổng số tiền chị H thanh toán cho Cửa hàng là 104.000.000đ, điều này phù hợp với lời khai của chị H, anh D, anh P và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Điều đó chứng tỏ, Chị H chỉ nhờ anh D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Anh Hoàng Trung D, anh Nguyễn Hoàng P cho rằng số tiền 104.000.000đ mua xe máy là tiền anh D vay của anh P do chị H ứng lương cho anh P song cả anh D và anh P đều không có tài liệu chứng minh, hơn nữa trong trường hợp chị H có đồng ý cho anh P ứng tiền mua xe thì chị H có thể chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản cho anh P hoặc tài khoản của anh D mà không cần trực tiếp đến Cửa hàng xe máy B để thanh toán tiền mua xe. Sau khi mua xe, chị H và anh Q là người trực tiếp sử dụng xe, giữ giấy tờ xe. Việc anh D khai sau khi mua xe xong, anh D là người trực tiếp sử dụng cho đến ngày 25/3/2023 thì bị mất trộm là không có căn cứ, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 24/3/2023, anh Q có mang xe SH đi bảo dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay, anh D lại khai là người trực tiếp sử dụng cho đến tháng 5 năm 2023, thì cho anh Q mượn.

Ngoài ra, anh D còn kháng cáo đề nghị Tòa án giám định chữ viết trong Hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát xe 28H1-676.62 giữa anh Hoàng Trung D và anh Xa Văn Q vì anh D cho rằng anh không được ký vào các hợp đồng mua bán xe. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết vì không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, sự việc giữa anh D và anh Q đã được giải quyết tại cơ quan công an. Công an thành phố H ra Quyết định không khởi tố vụ án.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ để xác định chiếc xe máy Honda SH biển kiểm soát xe 28H1-676.62 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nông Thị Liễu H nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của

anh Hoàng Trung D, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hoàng Trung D phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Trung D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/D- ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Trung D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004327 ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh D đã nộp đủ án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (30/5/2025)./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu